TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 23-12-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp

Bà Trương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xông – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Cao Trọng H, sinh năm 1962. Địa chỉ: Số 1420, đường L, tổ 60, khu phố 3, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Tăng Thị Mỹ H, sinh năm 1963. Quốc tịch: Việt Nam. Địa chỉ: 77 A, M, Úc. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/9/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Cao Trọng H trình bày: Ông H và bà H sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/1989 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc và có 02 con chung, đến năm 2017 thì bà H xuất cảnh sang Úc sinh sống, bỏ lại ông H cùng các con sống ở Việt Nam, kể từ đó, vợ chồng sống ly thân, không còn liên lạc, quan tâm lẫn nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H làm đơn khởi kiện ly hôn bà H.

Về con chung: Ông H và bà H có 02 con chung tên Cao Thiên P, sinh năm 1990 và Cao Thiên Phương, sinh năm 1999, đều đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 01/7/2021 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị đơn bà Tăng Thị Mỹ H trình bày: Bà H thống nhất với lời trình bày ông H về quan hệ hôn nhân, con chung. Trước yêu cầu ly hôn của ông H thì bà H đồng ý ly hôn. Về con chung đã trưởng thành nên bà H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà H yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, ông H và bà H đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Ông H yêu cầu ly hôn và bà H cũng đồng ý ly hôn, đây là sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của ông H và bà H, phù hợp Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Cao Trọng H và bà Tăng Thị Mỹ H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Cao Trọng H và bà Tăng Thị Mỹ H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số III, Quyển số 41, ngày 16/9/1989. Ông Cao Trọng H hiện đang sinh sống tại số 1420, đường L, tổ 60, khu phố 3, phường Tthành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[3] Về nội dung: Ông Cao Trọng H và bà Tăng Thị Mỹ H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số III, Quyển số 41, ngày 16/9/1989 là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung. Từ năm 2017, khi bà H xuất cảnh sang Úc sinh sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cả hai không còn liên lạc với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, dẫn đến tình cảm

phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H có đơn khởi kiện ly hôn bà H. Quá trình giải quyết vụ án, bà H có văn bản trình bày ý kiến là đồng ý ly hôn ông H, về con chung đã trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do văn bản trình bày của bà H chưa được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên ông H có đơn yêu cầu Tòa án tiến hành trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết họ tên của bà H. Tại Kết luận giám định số 505/GĐ-PC09 ngày 30/11/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đã kết luận: Chữ ký mang tên "Tăng Thị Mỹ H" và chữ viết họ tên "Tăng Thị Mỹ H" trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1 và A2) so với chữ ký "Tăng Thị Mỹ H" và chữ viết họ tên "Tăng Thị Mỹ H" trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M4) do cùng một người ký ra và viết ra. Do vậy, có căn cứ xác định chữ ký và chữ viết của bà H tại Bản tự khai và yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 01/7/2021 là của bà H, thể hiện đúng ý chí của bà H. Xét, yêu cầu khởi kiện ly hôn của ông H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí, chi phí giám định: Ông Cao Trọng H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 51, 55, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 161, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Cao Trọng H đối với bà Tăng Thị Mỹ H về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Cao Trọng H được ly hôn bà Tăng Thị Mỹ H.

- Về con chung: Đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm, chi phí giám định:

- Án phí sơ thẩm: Ông Cao Trọng H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000004, ngày 26/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

- Chi phí giám định: Ông Cao Trọng H phải chịu 3.500.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng (ông H đã thực hiện xong).

Ông Cao Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà

Tăng Thị Mỹ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Trung An, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Mỹ Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Đẹp **Trương Thị Thu Hà** **Lưu Thị Mỹ Hương**